Thứ Hai, Ngày 17 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Thanh khoản mất hút"

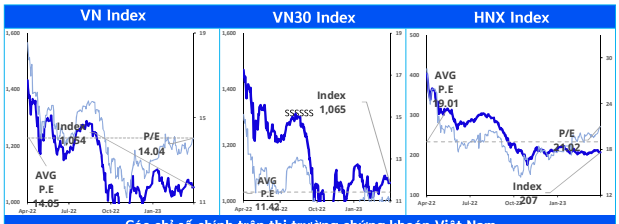
▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Thanh khoản trên cả 2 sàn đều có sự sụt giảm mạnh so với phiên cuối tuần trước.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.92 điểm (+0.09%), đạt 1,053.81 điểm; Ngược lại, HNX-Index giảm 0.62 điểm (-0.30%), đạt 206.63 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 8.05 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 453.78 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 205.85 tỷ đồng, tập trung ở HPG.

▶ BID (+1.24%), TCB (+1.90%), VHM (+0.60%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VNM (-1.51%), SAB (-1.80%), GAS (-0.92%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh phiên hôm nay. Dịch vụ tài chính, Tài nguyên cơ bản, Du lịch và giải trí là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: VCI, HSG, VJC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường mở cửa phiên đầu tuần trong sự ảm đạm với khớp lệnh sụt giảm gần một nửa so với mức bình quân 20 phiên. Điều này phản ánh tâm lý thận trọng chờ đợi chất xúc tác mới, một bộ phận nhà đầu tư cũng đạt được suất sinh lời trong nhịp tăng vừa rồi nên các vị thế mua mới được cân nhắc hơn. Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI dù cải thiện nhưng còn nằm dưới mức 50 hàm ý dòng tiền suy yếu và chỉ số vẫn đang vận động ở pha điều chỉnh ngắn hạn. Giao dịch giằng co khả năng sẽ tiếp diễn để chỉ số kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ quanh MA50, ứng với khu vực 1,050 điểm. Mức hỗ trợ thấp hơn là ngưỡng 1,040 điểm, trong khi kháng cự gần đây là ngưỡng 1,070 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,054	0.1	0.8	-27.7	13.8	1.7	4,200,652
VN30 Index	1,065	0.1	1.7	-28.7	11.0	1.6	3,053,971
VN Midcap	1,335	0.2	3.9	-36.2	10.7	1.2	733,002
VN Smallcap	1,159	0.1	4.5	-44.7	14.9	0.9	233,524
HNX Index	207	-0.3	1.1	-50.4	24.1	1.2	242,055
UpCom	78	-0.4	2.6	-30.2	12.1	1.6	977,230

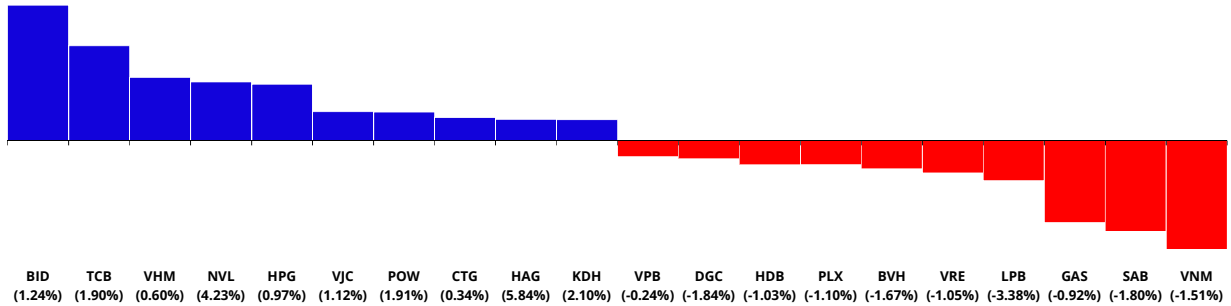
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	0.2	-5.9	0.5	15.2	2.3	78,924
Bảo hiểm	-1.6	-3.7	2.4	-29.0	18.5	1.6	46,577
Bất động sản	0.5	5.9	2.4	-41.1	14.2	1.5	765,824
CNTT	0.0	0.7	3.2	-19.1	16.8	3.2	99,499
Dầu khí	-1.0	1.1	13.9	-30.5	38.6	2.3	57,181
Dịch vụ tài chính	0.9	8.2	21.3	-38.8	18.3	1.2	113,910
Tiện ích	-0.5	-3.6	0.9	-16.1	11.4	2.0	306,128
Du lịch và Giải trí	0.8	-7.0	-9.5	-34.4	n.a	8.9	92,106
Hàng & DV CN	-0.1	2.2	3.7	-23.9	11.2	1.5	118,335
Hàng CN & Gia dụng	0.3	1.1	-5.9	-26.5	10.3	1.7	48,760
Hóa chất	-1.0	1.4	-0.3	-53.8	6.0	1.2	130,467
Ngân hàng	0.2	1.3	10.4	-11.3	8.2	1.6	1,609,712
Ô tô và phụ tùng	0.7	2.6	2.8	-38.1	10.2	0.9	18,417
Tài nguyên Cơ bản	0.8	1.7	15.8	-42.3	21.5	1.2	162,118
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	-5.4	-6.3	-21.8	20.2	3.1	465,968
Truyền thông	-0.2	12.4	39.8	-33.6	16.8	0.9	1,232
Xây dựng và Vật liệu	0.4	4.2	14.1	-41.2	14.4	1.0	89,380
Y tế	0.2	-0.5	1.1	-18.3	12.6	1.9	30,808

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.2	-0.8	-1.9	-0.6	-1.7	1.4
USD/JPY	134	0.1	0.2	1.6	4.5	2.1	5.4
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-0.2	1.5	-0.4	7.9
KRW/USD	1,311	0.9	-0.6	0.7	5.8	3.6	6.2
EUR/USD	1	0.2	-1.0	-2.7	-1.7	-2.4	-1.7
USD/VND	23,495	0.2	0.2	-0.4	0.3	-0.6	2.5
Dầu Thô	82	-0.5	3.0	23.0	2.4	2.3	-23.2
Xăng	237	-16.4	-15.6	-5.2	-6.9	-3.6	-29.9
Khí đốt	2	2.0	-0.7	-7.7	-39.8	-51.8	-70.5
Than	188	-1.4	-3.0	4.4	-49.2	-53.5	-39.2
Vàng	2,009	0.2	0.9	1.0	5.3	10.1	1.5
Thép cuộn	4,228	0.0	-0.9	-4.0	0.7	2.0	-19.7

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) VRE – Bất động sản: Năm 2023, VRE đặt kế hoạch doanh thu thuần 10,350 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 4,680 tỷ đồng, tăng lần lượt 41% và 69% so với năm 2022. VRE cho biết dự kiến khai trương 2 TTTM mới là Vincom Mega Mall Grand Park tại TP HCM và Vincom Plaza Hà Giang đồng thời tiếp tục xây dựng và phát triển sản phẩm Vincom Mega Mall thế hệ mới, mô hình Life-Design Mall. Với lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế trên báo cáo tài chính hợp nhất là 12,065 tỷ đồng VRE đề xuất không chia cổ tức năm 2022.

2) POW – Tiện ích: Tổng công ty Điện lực Dầu khí vừa công bố kết quả kinh doanh quý I với 7,914 tỷ đồng doanh thu, tăng 12% so với cùng kỳ còn lợi nhuận trước thuế giảm 34% còn 579 tỷ đồng. Sản lượng điện ước đạt hơn 4 tỷ kWh, vượt 16 % kế hoạch. PV Power cho biết nguyên nhân do, trong quý I, công ty đã tiến hành bảo dưỡng các nhà máy điện. Trong đó, Tổ máy số 1 NMĐ Vũng Áng 1 đang dừng vận hành để thực hiện đại tu kết hợp khắc phục sự cố.

3) PVC – Dầu khí: Năm 2023, PVChem đặt kế hoạch tổng doanh thu là 2,500 tỷ đồng, giảm 15.4% so với kết quả năm 2022. Lợi nhuận sau thuế kỳ vọng tăng gần 8% lên 29.4 tỷ đồng. Công ty dự kiến chia cổ tức năm nay với tỷ lệ 4% bằng tiền mặt. Ngoài ra, PVC dự kiến phát hành 50 triệu cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1,000 tỷ đồng. Số tiền thu được sẽ được góp vốn vào đơn vị thành viên, góp vốn thành lập hai công ty và bổ sung vốn lưu động.

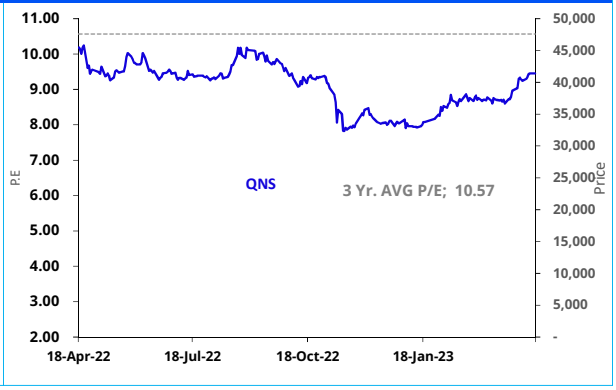
4) HDG – Bất động sản: HDG thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với tổng doanh thu hợp nhất đạt 3,225 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 971 tỷ đồng, lần lượt giảm gần 10% và 29% y/y. Hà Đô có phương án trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%. Năm 2023, doanh nghiệp dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức là 20% vốn điều lệ. Bên cạnh đó, HDG cũng dự kiến chào bán cổ phiếu ESOP theo tỷ lệ tối đa không vượt quá 1% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành trong namw 2023.

5) TRA – Hóa chất: Năm 2023, Traphaco đặt kế hoạch 2,600 tỷ đồng doanh thu thuần, 326 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 8%, 11% so với cùng kỳ. Trong đó, công ty đặt mục tiêu doanh thu OTC là 2,133 tỷ đồng, ETC là 206 tỷ đồng tăng lần lượt 5%, 17% so với năm 2022. Bên cạnh đó, công ty dự kiến đưa vào sản xuất và cho ra thị trường ít nhất 19 sản phẩm mới với doanh số khoảng 36 tỷ đồng. Doanh số các sản phẩm mới triển khai thị trường từ năm 2021 khoảng 170 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đường Quảng Ngãi - QNS

QNS – Sản xuất: CTCP Đường Quảng Ngãi cho biết kết quả kinh doanh quý I/2023 ghi nhận tích cực ở tất cả các mảng kinh doanh. Cụ thể, doanh thu thuần 3 tháng đầu năm đạt 2,208 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt, mảng đường ghi nhận sản lượng tiêu thụ đạt 40,000 tấn, tăng 94% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 702 tỷ đồng (tăng 100%) và lãi trước thuế đạt khoảng 148 tỷ đồng (tăng 287%). Từ đó đóng góp hơn 41% vào lợi nhuận quý 1, lợi nhuận trước thuế đạt 358 tỷ đồng, tăng hơn 72%.
Với kết quả này, QNS đã thực hiện được 26.3% kế hoạch doanh thu và gần 30% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm. Theo QNS, nguyên nhân có được kết quả trên nhờ sản lượng mía đạt kỷ lục trong niên vụ 2022 - 2023 thể hiện sự vượt trội ở năng suất mía so với năm trước và trữ lượng đường/tấn mía cao hơn.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/16/2023	4/17/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Thực phẩm và đồ uống	10.4	909	890	806	
2	Y tế	-1.1	26	23	24	
3	Công nghệ Thông tin	-14.1	44	46	53	
4	Du lịch và Giải trí	-16.4	48	54	64	
5	Bảo hiểm	-17.8	30	28	34	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	-18.2	158	104	127	
7	Hóa chất	-27.8	533	296	410	
8	Ngân hàng	-28.2	2,726	1,418	1,974	
9	Tài nguyên Cơ bản	-32.3	754	428	632	
10	Ô tô và phụ tùng	-33.1	163	79	118	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-37.6	174	132	212	
12	Xây dựng và Vật liệu	-37.9	696	377	607	
13	Bán lẻ	-40.7	273	163	276	
14	Bất động sản	-42.2	3,074	1,540	2,663	
15	Dịch vụ tài chính	-43.6	1,777	844	1,497	
16	Dầu khí	-44.1	152	75	134	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-50.0	420	195	389	

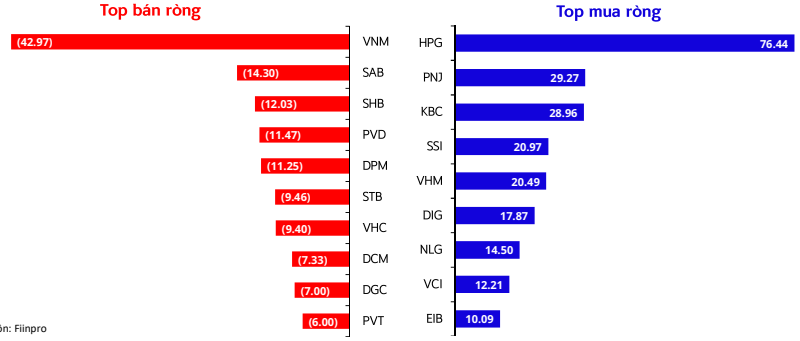
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	8,150	5.8	7.2	-11.0	101	183.6	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	15,700	6.8	5.4	11.3	77	133.6	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	21,550	4.4	2.6	17.4	94	90.2	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	59,600	4.0	7.8	-14.6	94	72.9	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	71,700	-1.5	-3.6	-5.8	31	98.3	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	14,300	-3.4	-2.1	9.2	7	176.4	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	47,200	-1.7	-3.5	1.3	62	20.9	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	78,100	0.6	1.2	-13.1	16	54.2	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	37,900	2.4	8.3	15.2	15	41.8	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	3,950	-5.3	-9.8	-10.0	51	15.9	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	10,900	1.9	13.3	19.6	137	9.0	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	6,660	5.4	9.9	39.0	112	7.2	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	48,000	4.7	2.1	45.9	15	28.3	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	30,600	-1.1	6.8	1.0	26	16.3	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	40,800	-0.2	3.8	3.4	122	5.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	59,600.0	4.0	7.8	-14.6	5.7	59.60	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	15,700.0	6.8	5.4	11.3	6.1	15.70	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	21,550.0	4.4	2.6	17.4	4.1	21.55	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	10,900.0	1.9	13.3	19.6	5.2	10.90	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	8,150.0	5.8	7.2	-11.0	6.2	8.15	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	6,660.0	5.4	9.9	39.0	7.5	6.66	
DHM	Khoáng sản Dương Hiếu	Tài nguyên Cơ bản	11,000.0	-1.8	-4.3	15.2	-2.8	11.00	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	3,950.0	-5.3	-9.8	-10.0	-7.7	3.95	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	47,200.0	-1.7	-3.5	1.3	-2.5	47.20	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	71,700.0	-1.5	-3.6	-5.8	-2.7	71.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/17/2023	787.5	580.8	206.7
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9
4/11/2023	638.2	1,208.6	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9
4/5/2023	814.0	589.1	224.8
4/4/2023	841.4	1,109.9	-268.5
4/3/2023	949.8	1,262.0	-312.2
3/31/2023	1,392.9	1,226.6	166.3
3/30/2023	936.8	1,344.8	-408.1
3/29/2023	604.8	812.8	-208.0
3/28/2023	1,110.6	979.7	131.0
3/27/2023	861.0	687.4	173.6

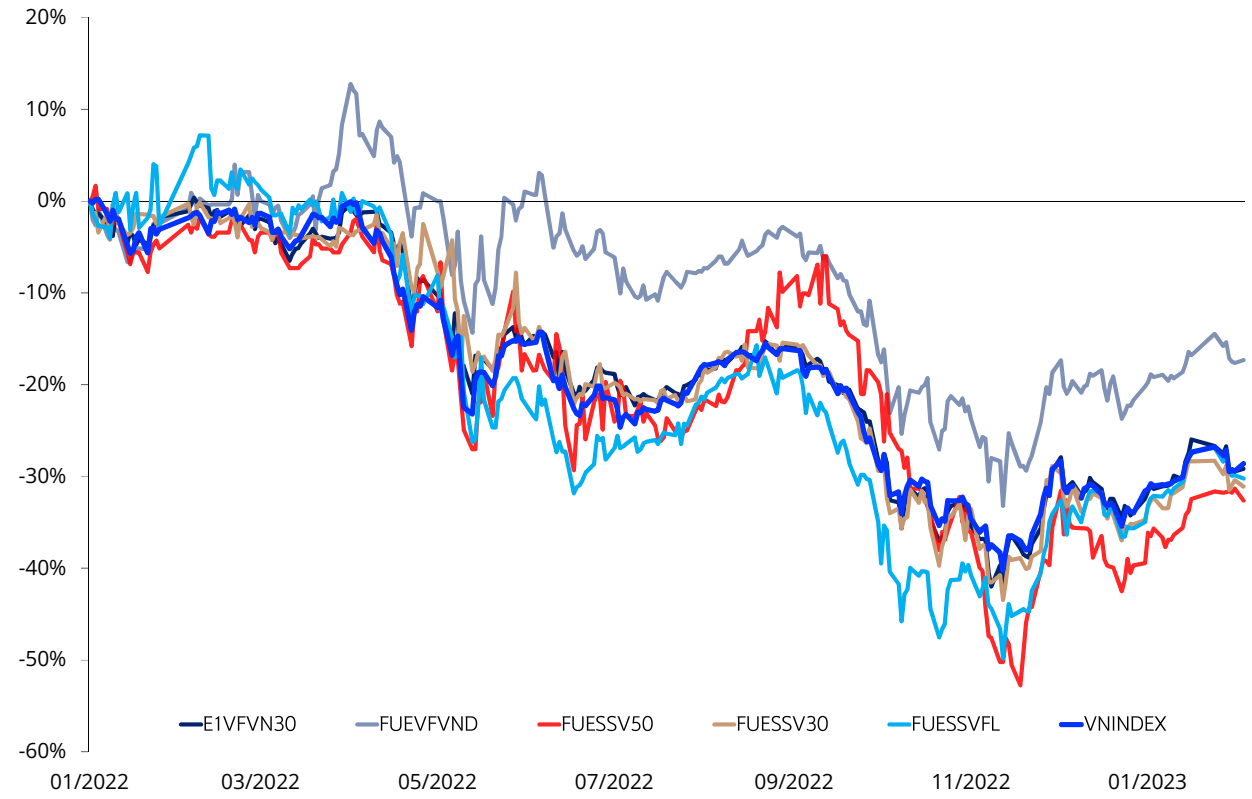
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,200	-0.5%	2.2%	5.0%	242,200	4.4	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,690	-0.7%	3.1%	1.3%	497,000	11.3	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,690	1.2%	1.2%	11.7%	13,200	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,960	1.0%	-1.1%	3.8%	6,800	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,350	0.0%	3.9%	3.1%	200	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,520	-0.8%	2.3%	4.2%	11,300	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,000	0.1%	3.2%	5.3%	50,500	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,400	0.5%	4.3%	11.6%	50,800	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,570	0.1%	1.8%	5.5%	16,100	0.2	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,100	-1.1%	6.2%	12.2%	22,800	0.4	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,590	0.3%	2.2%	4.9%	86,400	1.2	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	355.2	-0.5	4.0	-28.6	26.1	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	787.7	-5.7	3.0	-26.5	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	-0.1	-28.0	44.8	1.0	1.53	1.5	9.7	49.1
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.4	0.4	-30.3	34.5	0.9	1.62	1.6	9.8	62.1
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-30.4	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.2	0.0	-4.9	-29.1	35.6	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.1	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-28.7	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.4	-2.6	-5.3	-26.8	38.7	0.9	0.95	1.2	6.9	84.2
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-32.1	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.